

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LONG THÀNHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 169/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 -2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đinh Hồng Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ I, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ A, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y, anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Hồng Y trình bày :

Chị và anh Nguyễn Trung H có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 04/7/2012. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn vì lý do anh H ăn chơi, nhậu nhẹt, không lo lắng cho gia đình. Chị Y đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh không thay đổi. Chị Y và anh H đã ly

thân với nhau từ năm 2018 đến nay không bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Chị Y khai không có.

Tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Chị Đinh Hồng Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 22/7/2024.

- Bị đơn anh Nguyễn Trung H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt, không có lời khai của anh H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Hồng Y.

Về con chung: Đương sự khai không có nên không xét.

Về tài sản chung, về nợ chung : Đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

- Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Y. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh H.

- Quan hệ pháp luật: Chị Đinh Hồng Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

- Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Trung H là bị đơn trong vụ án hiện đang cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành

giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Hồng Y và anh Nguyễn Trung H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2012, Quyền số I/2012, cấp ngày 04/7/2012 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị Y yêu cầu xin ly hôn anh H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh H trầm trọng, xảy ra nhiều mâu thuẫn trong hôn nhân. Chị yếm và anh H đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này thể hiện anh H không có thiện chí đoàn tụ, vì vậy, căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Đinh Hồng Y được ly hôn anh Nguyễn Trung H.

[3] Về con chung: Chị Y khai không có nên không xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị Y khai không nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Hồng Y phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Hồng Y, xử cho chị Y được ly hôn anh Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Không có nên không xét.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Hồng Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015552 ngày 05/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Chị Đinh Hồng Y và anh Nguyễn Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận : **T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND T. Đồng Nai. **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Liên